

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRẠM KHÍ TƯỢNG HẢI VĂN QUA CÁC THỜI KỲ (1956 — 1988)

LUƠNG XUÂN THIỀU

Trung tâm KTTV Biển

I — THỜI KỲ KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN (1956 — 1965)

Nhiệm vụ chủ yếu trong thời kỳ này là khôi phục và phát triển một số trạm KTHV ở Miền Bắc.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, chỉ có vài trạm đo mực nước biển như Hòn Dấu, Cầu Ngự, Hồng Gai. Số liệu mực nước phục vụ chủ yếu cho hàng hải và các cảng.

Hòa bình lập lại năm 1954, Nha Khí tượng tập trung trước mắt khôi phục và phát triển một số trạm KTHV.

Tháng XII/1955, trạm KTHV Hòn Dấu là trạm đầu tiên được khôi phục và phát triển, có sự giúp đỡ của chuyên gia Liên Xô Aborôximốp, từ một trạm đo mực nước bằng triều ký (đã xây dựng từ năm 1930) phát triển thành trạm KTHV loại I, do đầy đủ các yếu tố hải văn cơ bản như mực nước (bằng triều ký CYM), sóng (bằng máy GM-12), độ mặn, nhiệt độ, lân quang biển và các yếu tố khí tượng cơ bản.

Trong những năm 1963 — 1964 đã thí nghiệm đo sóng bằng sóng GM-62 tại Trạm.

Trạm Hòn Dấu đã tồn tại hơn nửa thế kỷ, chế độ thủy triều vùng Hòn Dấu rất đặc sắc hiếm có của vùng biển nhật triều thuần túy không những đối với biển Việt Nam mà cả trên các vùng biển thế giới.

Song song với việc khôi phục trạm đã có, tiến hành đồng thời khảo sát và phát triển nhiều trạm mới như Cửa Ông, Hồng Gai (1960, Quảng Ninh), Cò Tô (1959, Quảng Ninh), Bạch Long Vĩ (1961, Hải Phòng), Hòn Ngự (1961, Nghệ Tĩnh), Cửa Tùng (1961, Bình Trị Thiên), Văn Lý (1961, Hà Nam Ninh), Lạch Trường (1963, Thanh Hóa), Cửa Gianh (1962, Bình Trị Thiên), Bình Minh (1962, Hà Nam Ninh). Các trạm KTHV trên đây đều do các yếu tố hải văn cơ bản (bảng 1).

II — THỜI KỲ CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA HOA KỲ, CỦNG CỐ, DUY TRÌ CÁC TRẠM CHÍNH Ở MIỀN BẮC (1966 — 1973)

Đây là thời kỳ cả mạng lưới khí tượng hải văn và các quan trắc viên hải văn phải thử thách nhiều nhất, đã thể hiện ý chí kiên cường của người chiến sĩ hải văn, ngày đêm liên tục vừa phải bảo đảm chiến đấu thắng lợi lại vừa bảo đảm quan trắc thu thập số liệu đầy đủ như đã quy định.

Thực hiện chủ trương thời chiến chỉ tập trung quan trắc số liệu ở các trạm chính, có tính chất trọng điểm cho phục vụ và điều tra cơ bản KTHV, nên chủ trương cho tạm dừng quan trắc ở một số trạm như Văn Lý, Bình Minh, Lạch Trường, Cửa Gianh, Cửa Tùng.

Song do yêu cầu của chiến đấu ở vùng biển miền Trung, Trạm KTHV Cồn Cỏ đã được thành lập năm 1974, quan trắc các yếu tố hải văn cơ bản kể cả sóng lừng máy GM-12.

III - THỜI KỲ KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN CÁC TRẠM KTHV NHẤT LÀ Ở MIỀN NAM (1975 - 1988)

Sau khi thống nhất đất nước, một trong những nhiệm vụ chính của Tổng cục KTTV là khôi phục và phát triển các trạm HV nhất là ở miền Nam và trên các hải đảo.

Lần lượt các trạm đo mực nước đã được khôi phục và phát triển thành trạm KTHV như Vũng Tàu, (1978, TP Hồ Chí Minh), Sơn Trà (1983, Quảng Nam - Đà Nẵng), hai trạm này đo mực nước bằng triều ký STEVENS và CYM, nhiệt độ, độ mặn, lân quang biển. Riêng trạm Vũng Tàu đo sóng bằng máy GM-12 được 2 năm (1980 - 1981).

Bảng 1 - Mạng lưới trạm KTHV 1956 - 1988

Số thứ tự	Yếu tố quan trắc Tên trạm	Mực nước TC	Mực nước TK	Sóng mắt	Sóng máy	Nhiệt độ	Độ mặn	Lân quang biển
1	Cô Tô	+		+	(+)	+	+	+
2	Bãi Cháy	+		+		+	+	+
3	Cửa Ông	+		+		+	+	+
4	Hòn Dấu	+	+	+	+	+	+	+
5	Bạch Long Vĩ			+				
6	Hòn Ngư	+	+	+	(+)	+	+	+
7	Cồn Cỏ	+		+	(+)	+	+	+
8	Sơn Trà	+	+	+		+	+	+
9	Phú Quý	+			+	+	+	+
10	Vũng Tàu	+	+	+	+	+	+	+
11	Côn Đảo	+		+		+	+	+
12	Phú Quốc	+		+		+	+	+
13	Trường Sa			+		+	+	+
14	Quy Nhơn	+	+	+		+	+	+

Ký hiệu; TC - thủy chí

TK - triều ký

(+) - Chưa được khôi phục

Ở Các trạm Phú Quý (1979, Thuận Hải), Côn Đảo (1979, TP Hồ Chí Minh), Phú Quốc (1978, Kiên Giang), Trường Sa (1985, Phú Khánh), Quy Nhơn (1986, Nghĩa Bình), đo mực nước bằng thủy chi. Trạm Quy Nhơn đo mực nước bằng triêu ký CYM, đo sóng bằng mắt, riêng Trạm Phú Quý đo sóng bằng máy CK-1, độ mặn, lân quang biển.

Trạm KTTV Quy Nhơn là trạm mực nước được công nhận thuộc mạng lưới trạm mực nước toàn cầu GLOSS của IOC thuộc UNESCO.

Ngoài ra còn có các trạm đo mực nước ở các cửa sông và ven biển như cửa Nam Triệu, Ba Lạt, Cửa Hội, Phú An, Rạch Giã, Nha Trang (trạm này dùng máy Stevens do Viện Nghiên cứu biển quản lý). Trạm giàn khoan Bạch Hổ do liên doanh Vietsôvpetro với sự hỗ trợ của Trung tâm Khí tượng thủy văn biển quản lý đo bằng sóng ký và triêu ký.

PHÂN BỐ XÁC SUẤT...

(Tiếp theo trang 15)

sóng có suất bảo đảm nằm trong dải $F(h) \leq 90\%$ phù hợp với qui luật phân bố lôga - chuẩn; đối với những độ cao sóng có suất đảm $F(h) \geq 40\%$ phù hợp với qui luật phân bố Vâybull.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Doãn Toàn cùng tập thể cán bộ Phòng Nghiên cứu hải văn. Những đặc trưng thống kê của các yếu tố khí tượng hải văn trên Biển Đông và phụ lục. Viện KTTV, 1983
2. Davidan I.N., Lôpatukhin L.I., Rôgioklôv V.A. Gió và sóng trên đại dương và biển. L. «Tranxport», 1974, (tiếng Nga).
3. Davidan I.N., Lôpatukhin L. I. Qui luật phân bố của gió và sóng trên đại dương và biển. - Tập công trình GOIN, 1974, số 122, (tiếng Nga).
4. Davidan I.N., Lôpatukhin L.I., Rôgioklôv V. A. Sóng gió xem như một quá trình thủy động xác suất. L. NXB KTTV, 1978. (tiếng Nga).